TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

Bản án số: 09/2024/HSST
Ngày: 22-02-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Hồng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm: 1993.

Nơi thường trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Cẩm L; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Kim Y, có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Cư trú: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang .

Người chứng kiến:

1/ Trần Ngọc Thanh D, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Trần Trọng N, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Phạm Minh H1, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào trưa ngày 21/10/2023, H điều khiển xe mô tô đến đường N thuộc xã B, huyện B, Tp . gặp nam thanh niên tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 04 (bốn) viên thuốc lắc với giá 1.000.000 đồng, người này đồng ý và giao cho H 04 (bốn) viên nén màu tím hình con bướm là ma túy loại tổng hợp. Tại đây, H bỏ số ma túy vào trong túi da màu đen đeo trên người cất giấu để dành sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/10/2023, H điều khiển xe mô tô biển số 67D2-215.57 đến thị trấn C chơi và điện thoại cho Trần Ngọc Thanh D rủ D đi ăn tối. Sau đó, H điều khiển xe đến khu vực thuộc khu phố K, thị trấn C, huyện C để rước D. Khi gặp D thì H kêu D điều khiển xe chở H đi tìm quán ăn. Lúc này, H ngồi phía sau đeo trước ngực một túi da hình chữ nhật màu đen có dây đeo chéo bên trong chứa 01 (một) gói nylon có rãnh khép, viền đỏ bên trong có 04 (bốn) viên nén màu tím hình con bướm và 01 (một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy mà H đã mua trước đó, D hoàn toàn không biết việc H cất giấu ma túy trong người. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, cùng ngày, khi D chở H đi trên đường Q thuộc khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an thị trấn C tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính thì Trần Văn H liền vứt túi da màu đen có quai đeo chéo trước ngực xuống mương nước. Qua kiểm tra, Công an phát hiện bên trong có 01 (một) gói nylon có rãnh khép, viền đỏ bên trong có 04 (bốn) viên nén màu tím hình con bướm nghi là ma túy tổng hợp và 01 (một) nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số: 6727/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 (bốn) viên nén được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,5207 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSCG ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn H 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,7781 gam được đóng gói niêm phong và 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) túi đeo chéo màu đen, hình chữ nhật.

Đối với 01 (một) xe môtô, biển số: 67D2-215.57, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Cẩm L nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Long An đã trả lại cho bà L.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng trưa ngày 21/10/2023, bị cáo H điều khiển xe môtô đến khu vực đường N thuộc xã B, huyện B, Tp . gặp nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân) mua 04 (bốn) viên nén màu tím hình con bướm là ma túy tổng hợp với số tiền 1.000.000 đồng, rồi cất giấu trong túi da màu đen đeo trên người để dành sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, Trần Ngọc Thanh D điều khiển xe mô tô biển số 67D2-215.57 chở H khi đi trên đường Q thuộc khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản tạm giữ số ma túy trên. Theo Kết luận giám định số: 6727/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phân Viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 (bốn) viên nén được niêm phong gửi giám định

là ma túy, có tổng khối lượng: 1,5207 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine. Ma túy bị cáo tàng trữ gồm nhiều (03) chất là: loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với Trần Ngọc Thanh D là người đi cùng Trần Văn H vào ngày 23/10/2023, nhưng D không biết việc H có cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xem xét xử lý. Đối với hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* của D, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã có Công văn số 18/CSĐT, ngày 13/01/2024 chuyển Công an thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Đối với nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân), theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo và việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn huyện B, Tp .. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Long An đã có thông báo theo Công văn số 883/CSĐT, ngày 12/12/2023 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để xác minh theo thẩm quyền.

[8] Về tang vật thu giữ: căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý như sau:

Đối với Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,7781 gam được đóng gói niêm phong và 01 (một) nỏ thủy tinh, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) túi đeo chéo màu đen, hình chữ nhật của bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe môtô, biển số: 67D2-215.57, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Cẩm L (mẹ bị cáo) cho bị cáo H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc bị cáo H sử dụng xe mô tô đi mua ma túy bà L không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho bà L là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/10/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,7781 gam được đóng gói niêm phong và 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) túi đeo chéo màu đen, hình chữ nhật.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCG, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Long An;*
-*VKSND huyện Cần Giuộc;*
-*CA huyện Cần Giuộc;*
-*THADS huyện Cần Giuộc;*
-*Bị cáo; đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 02 năm 2024.
Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS, ngày 22/01/2024 đối với bị cáo: Trần Văn Hóa.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Trần Văn Hóa phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn Hóa 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/10/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,7781 gam được đóng gói niêm phong và 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) túi đeo chéo màu đen, hình chữ nhật.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCG, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

NGUYỄN THANH AN – ĐẶNG VĂN VỮNG **NGUYỄN ĐỨC BẢO**